

Số: 34 /KH-THPT.BC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH
Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường
giai đoạn 2020 – 2025

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Thủ Đức nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Trường Trung học phổ thông Bình Chiểu xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Tổng quan

Trường Trung học phổ thông Bình Chiểu được thành lập theo Quyết định số 3517/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2019 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Trung học phổ thông Bình Chiểu là loại hình trường công lập và được cho phép hoạt động giáo dục theo Quyết định số 2357/QĐ-GDĐT-TC ngày 5 tháng 9 năm 2019 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Trường tọa lạc tại số 88B đường Lê Thị Hoa, khu phố 3, phường Bình Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Trung học phổ thông Bình Chiểu đóng trên địa bàn có nhiều khu công nghiệp như khu công nghiệp Bình Chiểu, khu chế xuất Linh Trung II, khu công nghiệp Sóng Thần, cách quốc lộ 1A khoảng 1km và cách chợ đầu mối nông sản Thủ Đức khoảng 1,5km.

Trường có tổng diện tích khuôn viên là 12.431m² với quy mô 1 trệt, 3 lầu gồm 45 phòng học khang trang và 27 phòng chức năng phục vụ tốt cho việc học tập, giảng dạy. Trường được trang bị một nhà thi đấu thể thao đa năng có diện

tích 1.200m² có thể đáp ứng nhu cầu tập luyện, thi đấu các môn bóng chuyền, bóng rổ, bóng đá Futsal, cầu lông, bóng bàn của học sinh và giáo viên.

Năm học 2019 – 2020 là năm học đầu tiên, trường Trung học phổ thông Bình Chiểu có 39 cán bộ, giáo viên, nhân viên bao gồm 1 Hiệu trưởng, 1 Phó Hiệu trưởng, 28 giáo viên, 9 nhân viên và tuyển sinh được 15 lớp 10 với tổng số 623 học sinh.

Trường Trung học phổ thông Bình Chiểu là ngôi trường công lập thứ bảy của quận Thủ Đức, nay là Thành phố Thủ Đức. Trong xu thế hội nhập và phát triển, trường Trung học phổ thông Bình Chiểu xây dựng chiến lược phát triển nhà trường từng bước tiếp cận với nền giáo dục tiên tiến của thành phố và phấn đấu đào tạo được nguồn nhân lực có chất lượng cao, có đạo đức, tri thức và kỹ năng trong tương lai. Với sự nỗ lực vươn lên không ngừng của đội ngũ thầy cô và học sinh, trường Trung học phổ thông Bình Chiểu sẽ là ngôi trường xứng đáng để phụ huynh có thể gửi gắm niềm tin cho tương lai con em mình, là nơi chấp cánh cho những ước mơ bay cao, bay xa của các thế hệ trẻ Thành phố Thủ Đức.

II. Đặc điểm tình hình nhà trường

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường trong năm học 2020 – 2021 là 64 người gồm 2 cán bộ quản lý, 52 giáo viên và 10 nhân viên.

1.1. Đội ngũ CBQL

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nữ	Chức vụ chính quyền	Chức vụ Đảng	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học
1	Nguyễn Thị Thanh	1980	x	Hiệu trưởng	Bí thư CB	Thạc sỹ	Cử nhân	B1	A
2	Lương Thị Minh Nguyệt	1979	x	Phó hiệu trưởng	Phó bí thư CB	Cử nhân	Trung cấp	Cử nhân	A

1.2. Đội ngũ giáo viên

TT	Bộ môn	Giáo Viên		Đảng viên	Số giáo viên				
					HD làm việc không thời	HD làm việc có thời	Trình độ chuyên môn		
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ

					hạn	hạn				
1	Toán	9	4	1	5	4	2	7		
2	Vật lý	5	2	2	3	2	2	3		
3	Hóa học	6	4	1	6		5	1		
4	Sinh học	4	4	1	2	2	1	3		
5	Công nghệ									
6	Tin học	2	1	1	2			2		
7	Ngữ văn	8	7	1	6	2	2	6		
8	Lịch sử	3	3		2	1	1	2		
9	Địa lý	3	3	1	2	1		3		
10	GDCD	2	2	1	2		1	1		
11	Anh văn	4	2	1	3	1	1	3		
12	GD thể chất	4	2		2	2	1	3		
13	GD QP&AN	2		1	1	1		2		
	Cộng	52	34	11	36	16	16	36		

1.3. Đội ngũ nhân viên

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Số cán bộ - nhân viên					
					HĐ làm việc không thời hạn	HĐ làm việc có thời hạn	Trình độ			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CD	Khác
1	Kế toán	1	1	1		1		1		
2	Thủ quỹ									
3	Thư viện	1	1			1		1		
4	TB-THTN	1				1			1	
5	Văn thư	1	1			1		1		
6	Y tế	1	1			1				1
7	Bảo vệ	2				2				2
8	Phục vụ	3	3			3				3
	Cộng	10	7	1	0	10		3	1	6

1.4. Chi bộ

Chi bộ trường Trung học phổ thông Bình Chiểu được thành lập theo Quyết định số 1368-QĐ/ĐU ngày 09/10/2019 của Ban Thường vụ Quận ủy quận Thủ Đức. Khi thành lập, chi bộ có 09 đảng viên; cấp ủy có 02 đồng chí, gồm 01 Bí thư và 01 chi ủy viên.

Ngày 14/02/2020, được sự chỉ đạo và hướng dẫn của Ban Thường vụ Quận ủy quận Thủ Đức, chi bộ trường Trung học phổ thông Bình Chiểu đã tổ chức

thành công Đại hội chi bộ lần thứ I, nhiệm kỳ 2020 – 2025. Sau Đại hội, Ban Thường vụ Quận ủy quận Thủ Đức đã ra quyết định số 1480-QĐNS/QU ngày 02/03/2020 về công nhận Cấp ủy Chi bộ trường Trung học phổ thông Bình Chiểu nhiệm kỳ 2020 – 2025 gồm có 03 đồng chí:

1. Đ/c Nguyễn Thị Thanh – Hiệu trưởng giữ chức vụ Bí thư chi bộ;
2. Đ/c Lương Thị Minh Nguyệt – Phó hiệu trưởng giữ chức vụ Phó bí thư chi bộ;
3. Đ/c Trần Thị Hiền – Tổ trưởng chuyên môn giữ chức vụ chi ủy viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2021, Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Thủ Đức đã ra quyết định số 169-QĐ/TUTĐ về thành lập Chi bộ và chỉ định Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ trường Trung học phổ thông Bình Chiểu trực thuộc Đảng bộ Thành phố Thủ Đức. Tính đến ngày 20 tháng 3 năm 2021, Chi bộ trường Trung học phổ thông Bình Chiểu hiện có 15 đảng viên, Chi ủy gồm 03 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Thị Thanh – Hiệu trưởng giữ chức vụ Bí thư Chi bộ.

1.5. Công đoàn

Công đoàn cơ sở trường Trung học phổ thông Bình Chiểu được thành lập theo quyết định số 205/QĐ-CĐGD ngày 10 tháng 3 năm 2019 với Ban Chấp hành lâm thời gồm có 03 thành viên.

Được sự chỉ đạo và hướng dẫn của Ban Thường vụ Công đoàn ngành Giáo dục Thành phố, ngày 4/10/2020, Ban chấp hành công đoàn cơ sở lâm thời đã tổ chức thành công Đại hội công đoàn cơ sở lần thứ I, nhiệm kỳ 2020 – 2023. Ngày 16/11/2020, Ban Thường vụ Công đoàn ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định số 232/QĐ-CĐGD về việc công nhận Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở trường THPT Bình Chiểu khóa I, nhiệm kỳ 2020 – 2023 gồm 05 thành viên:

- | | |
|----------------------------|----------------------------|
| 1. Ông Lê Văn Quang: | Chủ tịch CĐCS |
| 2. Bà Thái Thị Thủy: | Phó Chủ tịch CĐCS |
| 3. Ông Phan Đình Trung: | Ủy viên Ban Chấp hành CĐCS |
| 4. Bà Bùi Thị Thanh Huyền: | Ủy viên Ban Chấp hành CĐCS |
| 5. Ông Danh Lô: | Ủy viên Ban Chấp hành CĐCS |

1.6. Hội đồng trường

Hội đồng trường của trường Trung học phổ thông Bình Chiểu nhiệm kỳ 2020 – 2025 được công nhận theo quyết định số 3501/QĐ-GDDT-TC ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng trường gồm có 9 thành viên, bao gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh – Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng: Chủ tịch Hội đồng

2. Bà Nguyễn Thị Bích Ngân – Phó Chủ tịch UBND phường Bình Chiểu:
Phó Chủ tịch Hội đồng
3. Ông Lê Văn Quang – Chủ tịch Công đoàn: Phó Chủ tịch Hội đồng
4. Bà Dương Thị Thanh An – Bí thư CĐGV: Thành viên
5. Ông Đặng Hữu Toàn – Trợ lý thanh niên: Thành viên
6. Bà Trần Thị Hiền – Tổ trưởng chuyên môn: Thành viên
7. Bà Hà Thị Phương – Tổ trưởng chuyên môn: Thành viên
8. Bà Phạm Thị Hồng Thư – Tổ trưởng chuyên môn: Thành viên
9. Bà Lê Thị Thu Trang – Tổ trưởng chuyên môn: Thành viên

2. Học sinh, chất lượng đào tạo

2.1. Số liệu học sinh năm học 2020 – 2021

Khối	Số lớp	Học sinh			Số TB học sinh/lớp	Số học sinh lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
		T.số	Nữ	Dân tộc				
10	14	602	284	15	43,4	14	60	21
11	14	591	298	6	42,4	0	58	19
12	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	28	1193	582	21	42,9	14	118	40

2.2. Kết quả xếp loại học sinh của học kỳ 1 năm học 2020 – 2021

Về học lực:

KHỐI	Số	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
10	602	99	16.45	250	41.53	191	31.73	51	8.47	11	1.83
11	591	107	18.1	260	43.99	161	27.24	58	9.81	5	0.85
Toàn trường	1193	206	17.27	510	42.75	352	29.51	109	9.14	16	1.34

Về hạnh kiểm:

KHỐI	Số	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
10	602	458	76.08	88	14.62	28	4.65	28	4.65
11	591	440	74.45	97	16.41	28	4.74	26	4.4
Toàn trường	1193	899	75.36	183	15.34	59	4.95	52	4.36

3. Cơ sở vật chất

- Diện tích trường: **12.431m²**. Tổng số phòng: **72**. Trong đó:

Chỉ danh	Số lượng	Diện tích/ Quy cách kỹ thuật/ Công năng
Phòng học	41	64,8 m ² /phòng (9x7,2). Mỗi phòng có: - 1 hệ thống âm thanh hiệu JROLEX HP-4200 - 20 bàn học sinh 2 chỗ + 40 ghế học sinh.
Phòng nghe nhìn	4	84 m ² /phòng (10,5x8). Mỗi phòng có: - 1 Smart Tivi 65 inch có kết nối internet - 1 hệ thống âm thanh hiệu JROLEX HP-4200 - 20 bàn học sinh 2 chỗ + 40 ghế học sinh.
Phòng Thí nghiệm	3	84 m ² /phòng. Trong đó - Phòng thí nghiệm Lý có: + 1 phòng chuẩn bị + 5 kệ sắt phòng thí nghiệm + 5 kệ treo kính lùa + 2 bồn rửa đơn + 25 bàn thí nghiệm học sinh + 50 ghế + 1 máy trợ giảng hiệu JARTON 90. + 1 tivi 65" - Phòng thí nghiệm Hóa có: + 1 phòng chuẩn bị + 5 kệ sắt phòng thí nghiệm + 5 kệ treo kính lùa + 1 xe đẩy phòng thí nghiệm + 2 bồn rửa đơn + 2 bồn rửa đôi + 25 bàn thí nghiệm học sinh + 50 ghế + 1 máy trợ giảng hiệu JARTON 90. + 1 tivi 65" - Phòng thí nghiệm Sinh có: + 1 phòng chuẩn bị + 5 kệ sắt phòng thí nghiệm + 5 kệ treo kính lùa + 1 xe đẩy phòng thí nghiệm + 2 bồn rửa đơn + 2 bồn rửa đôi + 25 bàn thí nghiệm học sinh + 50 ghế + 1 máy trợ giảng hiệu JARTON 90 + 8 kính hiển vi quang học hiệu XSP-13A

		+ 1 tivi 65"
Phòng công nghệ	1	84 m ² /phòng. Gồm có: - 1 bảng tương tác thông minh - 1 hệ thống âm thanh hiệu JROLEX HP-4200 - 1 máy tính hiệu WISCOM - 2 ổn áp hiệu Hanshinco - 50 bàn Lab học sinh, 50 ghế xếp - 25 thiết bị điều khiển học sinh 2 cổng.
Phòng vi tính	2	84 m ² /phòng. Mỗi phòng có: - 1 máy vi tính chủ hiệu WISCOM - 1 máy vi tính GV hiệu WISCOM - 45 máy vi tính học sinh hiệu WISCOM - 1 ổn áp hiệu Hanshinco - 1 hệ thống âm thanh hiệu JROLEX HP-4200 - 2 máy lạnh hiệu Nagakawa - 1 máy chiếu hiệu VIEWSONIC màn chiếu di động - 1 máy in 1 mặt hiệu CANON 6030.
Hội trường	1	396 m ² /phòng. Gồm có: - 1 máy chiếu xa, màn chiếu 200" - 1 hệ thống âm thanh hội trường - 30 bàn 2 chỗ + 600 ghế xếp.
Thư viện	1	81,6m ² /phòng. Gồm có: - 6 bàn đọc sách + 30 ghế xếp - 10 kệ đựng sách - 5 kệ đựng báo, tạp chí - 4 bộ máy vi tính hiệu WISCOM.
Phòng ngủ bán trú (Tầng trệt – khu B)	2	144m ² /phòng. Gồm có: - 50 giường tầng (mỗi giường 3 tầng) - 4 máy lạnh hiệu DAIKIN.
Phòng ngủ bán trú (Lầu 1 – khu B)	1	396 m ² /phòng. Gồm có: - 140 giường tầng (mỗi giường 3 tầng) - 10 máy lạnh hiệu DAIKIN.
Các phòng chức năng	16	- P. BGH: 2 (2 máy tính hiệu WISCOM + 2 máy in 2 mặt hiệu Brother HL-L2366DW) - P. HDSP: 1 (1projector, 4 máy lạnh) - P. Tài vụ: 1 (2 máy tính hiệu WISCOM + 2 máy in 2 mặt hiệu Brother)

		- P. Học vụ: 1 (2 máy tính hiệu WISCOM + 1 Laptop hiệu DEL + 2 máy in 1 mặt hiệu CANON 6030) - P. Giám thị: 1 (1 máy tính hiệu WISCOM, 1 máy in 1 mặt hiệu CANON 6030) - P. Giáo viên: 1 (1 máy tính hiệu WISCOM, 2 máy lạnh, 1 máy in 1 mặt hiệu CANON 6030) - P. Nghi GV: 2 (2 máy lạnh) - P. Y tế: 1 (1 máy tính hiệu WISCOM, 1 máy in 1 mặt hiệu CANON 6030) - P. Đoàn thanh niên: 1 (1 máy tính hiệu WISCOM) - P. Công đoàn: 1 (1 máy tính hiệu WISCOM, 1 máy in 1 mặt hiệu CANON 6030) - P. Truyền thông: 1 (1 máy tính hiệu WISCOM, 1 máy in 1 mặt hiệu CANON 6030) - P. Tư vấn tâm lý: 1 - P. Tiếp công dân: 1 - P. Thiết bị: 1.
Nhà thi đấu	1	1.200m ² . Gồm có: - 1 khung bóng chuyền - 1 khung bóng rổ - 2 khung cầu lông - 1 bàn bóng bàn - 45 đệm nhảy cao.
TỔNG CỘNG:	72 phòng	

- Trang thiết bị dạy học: đủ số lượng tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục;
- 100% phòng học được trang bị hệ thống loa, âm thanh;
- Bảng tương tác: 01 bảng (P. Công nghệ);
- Projecter: 03 cái;
- Máy vi tính: 114 máy (P. Vi tính: 94 máy, các phòng chức năng: 20 máy);
- Máy in: 12 máy (7 máy in 1 mặt, 5 máy in 2 mặt);
- Máy lạnh: 17 máy (Phòng ngủ bán trú: 8 máy, Phòng chức năng: 9 máy).

4. Thành tích

Năm học 2019 – 2020, học sinh trường Trung học phổ thông Bình Chiểu đã đạt 4 HCV, 12 HCB và 5 HCD trong Hội khỏe Phù Đổng cấp thành phố, 1 giải nhì Hội thao GDQP cấp TP, 1 HCB và 2 HCD Giải trẻ võ cổ truyền TP, 2 HCD

của Hội khỏe Phù Đổng cấp Quận, tập thể nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

Học kỳ 1 năm học 2020 – 2021, nhà trường đã đạt giải nhì Hội thi “Trường học xanh” cấp thành phố, có 1 đề tài nghiên cứu khoa học lọt vào vòng chung kết cấp thành phố, đạt 3 HCV, 4 HCB và 5 HCD trong Hội thi Võ cổ truyền cấp thành phố, 1 HCB và 2 HCD của Hội khỏe Phù Đổng cấp Quận.

III. Môi trường bên trong

1. Điểm mạnh

Đội ngũ cán bộ quản lý nhiệt tình, năng động, làm việc có kế hoạch, phương pháp khoa học; dự báo được tình hình, kiên quyết và nghiêm túc trong hoạt động; tâm huyết với nghề, hết lòng vì tập thể và học sinh.

Đội ngũ giáo viên trẻ, năng động, có trình độ đạt chuẩn Giáo viên trung học phổ thông hạng III. Tập thể sư phạm đa số nhiệt tình, có tâm huyết với nghề; ý thức tốt việc đổi mới dạy học, đổi mới hoạt động nhà trường và có ý thức xây dựng đội ngũ đoàn kết. Giáo viên, nhân viên nhiệt tình trong công việc được giao, cố gắng nỗ lực hoàn thành công việc theo yêu cầu đề ra.

Cơ sở vật chất kiên cố, khang trang, đầy đủ; môi trường giáo dục thông thoáng, xanh, sạch đẹp, an toàn. Trang thiết bị dạy học khá đầy đủ, đáp ứng được các yêu cầu học tập của học sinh và giảng dạy của giáo viên.

2. Điểm yếu

Chất lượng học sinh đầu vào rất thấp do điểm tuyển sinh lớp 10 thấp nhất trong địa bàn (quận Thủ Đức cũ). Đa số học sinh chưa có phương pháp học tập, chưa tự chủ, còn thụ động trong học tập, ít quan tâm đến hoạt động để phát triển tư duy, sáng tạo. Một số học sinh không quan tâm đến rèn luyện bản thân, không có ý thức chấp hành nội quy nhà trường, không cố gắng trong học tập.

Đội ngũ giáo viên còn trẻ nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc giáo dục, uốn nắn học sinh cũng như phối hợp, trao đổi với cha mẹ học sinh.

Vì là trường mới nên gặp nhiều khó khăn về mặt tài chính, nhất là giai đoạn chưa được tự chủ tài chính. Công tác xã hội hóa cũng gặp nhiều khó khăn vì phần lớn cha mẹ học sinh là công nhân hoặc lao động tự do có thu nhập thấp.

IV. Môi trường bên ngoài

1. Cơ hội

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo

khoa giáo dục phổ thông, Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cho thấy sự chỉ đạo quyết liệt, quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội về đổi mới giáo dục và đào tạo. Đây là cơ hội tốt nhất để các đơn vị giáo dục nắm thời cơ, chủ động đổi mới toàn diện mọi hoạt động để phát triển giáo dục nhà trường và gắn các chủ trương Nghị quyết của Đảng vào thực tiễn hoạt động trên các mặt.

Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập tạo cơ chế thông thoáng tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức và tài chính; tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường; thúc đẩy nhà trường đổi mới và sáng tạo; phát huy cao độ quy chế tập trung dân chủ là động lực giúp nhà trường phát triển.

Trường nằm ở địa bàn dân cư đông, có nhiều khu công nghiệp nên số lượng học sinh đầu cấp hàng năm là khá lớn, tạo cơ hội cho trường có thể tuyển đủ chỉ tiêu tuyển sinh được giao.

Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn ủng hộ và đồng hành cùng với nhà trường trong hoạt động giáo dục học sinh cũng như tài trợ cho các hoạt động thể dục thể thao, văn thể mỹ dành cho học sinh do nhà trường tổ chức.

2. Thách thức

Xã hội và cha mẹ học sinh đòi hỏi ngày càng cao đối với nhà trường về chất lượng giáo dục học sinh trong thời kỳ hội nhập; thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, đặc biệt khi Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do với các nước ASEAN, các nước EU và Hiệp định xuyên Thái Bình Dương (TTP).

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo như khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ.

Yêu cầu về đổi mới “căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo” theo Nghị quyết 29 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tạo áp lực lớn đến các nhà trường và toàn ngành giáo dục trong việc xây dựng chiến lược phát triển cũng như kế hoạch hành động.

Các trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Thủ Đức cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

Nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thiếu sự quan tâm của cha mẹ nên nguy cơ bỏ học giữa chừng rất cao.

V. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong năm học 2019 – 2020

1. Mặt đạt được

Kết quả học lực và hạnh kiểm của học sinh năm học 2019 – 2020 về cơ bản đã đạt chỉ tiêu đặt ra trong kế hoạch năm học của nhà trường, cụ thể là:

- *Về học lực*: có 66 học sinh đạt loại Giỏi (10,7%), 266 học sinh đạt loại Khá (43%), 229 học sinh xếp loại Trung bình (37,1%), 56 học sinh xếp loại Yếu (9,1%) và 01 học sinh xếp loại Kém (0,1%).

- *Về hạnh kiểm*: có 483 học sinh đạt hạnh kiểm Tốt (78,2%), 120 học sinh đạt hạnh kiểm Khá (19,4%), 9 học sinh xếp loại Trung bình (1,5%) và 6 học sinh xếp loại Yếu (0,9%).

Trong năm học 2019 – 2020, nhà trường đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong việc thực hiện đổi mới chỉ đạo quản lí, đổi mới dạy và học, đổi mới kiểm tra đánh giá.

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CB-GV-NV về thực hiện nhiệm vụ năm học. Tổ chức quán triệt thật kỹ định hướng giáo dục của nhà trường, các kế hoạch giáo dục mũi nhọn cần phải tập trung để tạo thương hiệu riêng cho nhà trường. Đặc biệt chú trọng tới mục tiêu CT GDPT mới để giáo viên và học sinh có tâm thế tiếp cận sớm nhất.

Các tổ chuyên môn đã tập trung vào việc đổi mới dạy học theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề, bồi dưỡng học sinh giỏi,... ngay từ đầu năm học. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp, trải nghiệm sáng tạo, các Hội thi và các câu lạc bộ được triển khai có hiệu quả, trang bị thêm kiến thức kỹ năng sống và sân chơi bổ ích cho học sinh. Nhà trường đã sử dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu Ngành (csdl.moet.gov.vn) để quản lý điểm và đánh giá xếp loại học lực học sinh đảm bảo chính xác.

Năm học 2019 – 2020, nhà trường đã đạt được danh hiệu thi đua “Tập thể lao động xuất sắc”, đây là kết quả của sự đoàn kết, nỗ lực rất lớn của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường trong việc thực hiện mọi chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra.

2. Mặt chưa đạt được

Tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng chưa đạt chỉ tiêu đề ra, số lượng học sinh có học lực yếu, kém còn khá nhiều. Nguyên nhân do điểm đầu vào Tuyển sinh 10 của trường còn khá thấp (năm học 2019 – 2020 là 18 điểm) và nhiều em học sinh chưa có ý thức trong học tập, lại thiếu sự quan tâm nhắc nhở từ cha mẹ.

Tỉ lệ học sinh có hạnh kiểm trung bình và yếu còn cao, cho thấy còn một số học sinh chưa chấp hành nghiêm túc nội quy nhà trường. Số lượng học sinh sụt giảm sau một năm học còn nhiều vì lý do chuyển đổi học nghề, chuyển trường và bỏ học.

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết

Thường xuyên nhắc nhở, giáo dục học sinh về ý thức chấp hành nội quy nhà trường, đồng thời tăng cường quản lý nề nếp, trật tự kỷ luật của học sinh nhằm kéo giảm tỉ lệ học sinh có hạnh kiểm trung bình, yếu.

Không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học, tăng cường các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường để thu hút học sinh các trường trung học cơ sở lân cận nhằm nâng cao điểm chuẩn đầu vào.

Chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng giáo viên, nhân viên về nghiệp vụ chuyên môn, công tác chủ nhiệm và năng lực giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Quan tâm hơn nữa công tác xã hội hóa nhằm kêu gọi sự tài trợ, ủng hộ từ cha mẹ học sinh và các mạnh thường quân để chăm lo cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tăng cường trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

I. Tầm nhìn

Đến năm 2025, Trường trung học phổ thông Bình Chiểu trở thành trường trung học phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

II. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, mỗi học sinh đều có đạo đức tốt, có cơ hội phát triển kỹ năng và tư duy sáng tạo.

III. Hệ thống giá trị cơ bản, cốt lõi

- Tính trung thực, lòng yêu nước, lòng biết ơn và tinh thần trách nhiệm.
- Tính chủ động, sáng tạo và thích ứng.
- Khả năng hòa nhập, hợp tác và chia sẻ.
- Khát vọng vươn lên.

IV. Phương châm hành động

Nắm vững và thực hiện nghiêm túc các Công văn chỉ đạo của cấp trên.

Quan tâm, tạo điều kiện tốt nhất và luôn có cái nhìn khách quan tiến bộ trước các hoạt động giáo dục nhằm phát triển năng lực, phẩm chất toàn diện cho học sinh.

Phát huy sức mạnh tập thể, tinh thần đoàn kết của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Chú trọng mối quan hệ gắn bó giữa nhà trường, phụ huynh và các tổ chức

đoàn thể để nâng cao chất lượng giáo dục. Có biện pháp giáo dục thiết thực trong toàn hội đồng sư phạm.

Tập trung phát triển những thế mạnh, những vốn có tích cực của nhà trường về mặt: đội ngũ, tinh thần ý thức trách nhiệm, sự ham học hỏi, nỗ lực tiếp cận hướng mới; sự sáng tạo, lòng yêu mến con người, công việc,...

Xây dựng kế hoạch các công việc chi tiết, phù hợp với năng lực đội ngũ và điều kiện cụ thể của nhà trường.

Lấy học sinh làm trung tâm trong chương trình giáo dục tổng thể. Chú trọng kết hợp giáo dục tri thức, giáo dục đạo đức cùng việc giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh để góp phần phát triển năng lực toàn diện cho các em trong thời đại mới.

C. MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP

I. Mục tiêu chung

Mục tiêu giáo dục của nhà trường giúp học sinh phát triển toàn diện “*Học để làm người công dân tốt, có đầy đủ kỹ năng để thích ứng với đô thị thông minh và quá trình hội nhập quốc tế. Học để làm người con hiếu thảo, có trách nhiệm, xây dựng gia đình hạnh phúc. Học để có nghề nghiệp hiệu quả, nuôi mình và gia đình. Học để đóng góp cho thành phố và đất nước*”. Đẩy mạnh khả năng sử dụng ngoại ngữ đặc biệt là tiếng Anh trong học tập và vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống. Đặc biệt học sinh được trang bị học vấn cơ bản, những hiểu biết ban đầu về công nghệ và nghề phổ thông, được học một cách liên tục và hiệu quả chương trình ngoại ngữ mới (tiếng Hàn, tiếng Nhật) để có trình độ ngoại ngữ ngang bằng với các trường trong Thành phố Hồ Chí Minh. Cùng với việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh đại trà, đẩy mạnh chất lượng học sinh đầu cao đẳng - đại học; những học sinh có năng khiếu được chú trọng đào tạo và bồi dưỡng một cách toàn diện để trở thành vốn quý của đất nước.

II. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu quan trọng của nhà trường là phải đào tạo những con người phát triển toàn diện với những phẩm chất theo hệ giá trị cơ bản nêu trên. Trong suốt quá trình học tập, người học phải đạt được những yêu cầu cơ bản là phải biết, làm, hợp tác và tự hoàn thiện. Trên cơ sở đó, nhà trường sắp xếp thứ tự các ưu tiên:

- Xây dựng và dần hoàn thiện hệ thống các quy chế (tổ chức, hoạt động, dân chủ, chỉ tiêu nội bộ...), nội quy, tiêu chí thi đua,... theo hướng dẫn của ngành và các cơ quan nhà nước có liên quan.

- Duy trì sĩ số học sinh ổn định, tăng dần và giữ vững hiệu suất đào tạo, phấn đấu đạt trên 98% vào năm 2024. Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới việc kiểm tra, đánh giá học sinh; nâng dần chất lượng chuyên môn; Tỷ lệ học sinh đậu đại học và cao đẳng từ 70% trở lên/ năm; luôn giữ vững tốt nghiệp THPT bằng hoặc cao hơn tỉ lệ trung bình của thành phố; tăng dần chất lượng học sinh đầu vào; tăng tỉ lệ học sinh khá, giỏi 5%/năm; giảm tỉ lệ học sinh yếu kém xuống còn dưới 5% vào năm học 2023 – 2024. Phấn đấu đạt chuẩn vào năm học 2023 – 2024 và giữ vững, ổn định đến năm 2025. Nâng tỉ lệ học sinh giỏi các cấp trong từng năm.

- Triển khai và nâng dần chất lượng các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động giáo dục phối hợp để tăng cường giáo dục kỹ năng sống và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; góp phần hình thành và từng bước hoàn thiện hệ giá trị cơ bản của nhà trường.

- Xây dựng, hoàn thiện và dần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên. Phấn đấu đến năm 2025 trình độ giáo viên trên chuẩn là 35%.

- Từng bước củng cố cơ sở vật chất phục vụ nhiệm vụ giáo dục toàn diện của nhà trường. Phấn đấu đến năm 2025 đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

III. Chỉ tiêu

- Tổ chức hoạt động chuyên môn (giảng dạy, học tập) theo chương trình, hướng dẫn của Bộ, của Sở trên nguyên tắc lấy học sinh làm trung tâm. Thực hiện linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học, các biện pháp quản lý học sinh; triển khai tốt các biện pháp kiểm tra, đánh giá, phát huy tối đa năng lực của cá nhân.

- Tổ chức tốt các hoạt động chuyên đề chuyên môn (thao giảng, dự giờ, thi Giáo viên giỏi, thi học sinh giỏi cấp thành phố, thi Olympic, kiểm tra định kỳ,...); các hoạt động ngoài giờ lên lớp; hoạt động của các đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên); xây dựng quy trình và nề nếp hoạt động của các Hội đồng tư vấn (Hội đồng trường, Hội đồng chuyên môn, Hội đồng thi đua – khen thưởng, Hội đồng kỷ luật,...); tổ chức hiệu quả hoạt động của các ban chức năng (Ban đại diện cha mẹ học sinh, Ban an toàn trường học, Ban giáo dục sức khỏe,...).

- Tăng cường công tác rèn luyện đội ngũ. Bồi dưỡng chính trị, chuyên môn cho đội ngũ CB, GV, NV.

- Tham mưu cho các cấp lãnh đạo (Sở, thành phố), phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương (UBND Phường), Ban đại diện cha mẹ học sinh để đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động nhiều nguồn lực (nhân lực, tài lực, vật lực...) phục vụ cho quá trình xây dựng và phát triển của nhà trường.

- Khai thác, sử dụng các phần mềm quản lý, phần mềm dạy học trực tuyến, công nghệ số,... có hiệu quả nhất.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ cấu tổ chức, quản lý tinh gọn, hợp lý, đảm bảo đủ số lượng, chất lượng và hiệu quả.

- Hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ, tạo sự hợp lý trong thu nhập của người lao động. Tìm kiếm giải pháp tích cực để tăng thu nhập cho giáo viên – nhân viên.

- Xây dựng hệ thống thông tin giáo dục hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển.

IV. Giải pháp chiến lược

1. Chính sách và tổ chức

1.1. Định hướng

Cơ cấu, tổ chức đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, được chuẩn hóa về chuyên môn nghiệp vụ, có cơ cấu hợp lý và đồng bộ, tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển nhà trường.

1.2. Nhiệm vụ cụ thể

Có đủ nhân sự cho ban lãnh đạo nhà trường, Chi ủy, các tổ chuyên môn, các bộ phận và các đoàn thể chính trị trong nhà trường.

Hình thành và thực hiện kế hoạch hoạt động của các ban chuyên trách và các ban kiêm nhiệm khác.

1.3. Biện pháp thực hiện

Thường xuyên rà soát, bổ sung đội ngũ kế cận đủ năng lực và phẩm chất để kịp thời bổ sung cán bộ quản lý nhằm đáp ứng vị trí, nhiệm vụ công tác.

Các tổ chuyên môn có đủ tổ trưởng, tổ phó đáp ứng về tiêu chuẩn, phẩm chất, đạo đức chính trị, có trình độ chuyên môn cao, trẻ, có sức khỏe, năng động và trách nhiệm.

Các tổ trưởng bộ phận trong nhà trường có năng lực, trách nhiệm và kinh nghiệm trong công việc.

Các đoàn thể chính trị (Chi bộ - Công đoàn - Đoàn thanh niên) trong từng nhiệm kỳ có đủ nhân sự, đủ tiêu chuẩn được bầu chọn.

Củng cố, bổ sung kịp thời nhân sự ở các ban công tác trong nhà trường như Hội đồng trường, Ban công tác chính trị tư tưởng, Hội đồng thi đua khen thưởng, Ban thanh tra nhân dân, Ban chỉ đạo vệ sinh an toàn phòng chống cháy nổ, Ban chăm sóc sức khỏe học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm đáp ứng yêu cầu về cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường.

2. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

2.1. Định hướng

Xây dựng nhà trường có môi trường giảng dạy tốt, có đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, có chất lượng giảng dạy và học tập ngang bằng các trường của thành phố, với phương pháp giáo dục coi trọng việc khuyến khích động viên học sinh học tập, lấy học sinh làm trung tâm, tổ chức hợp lý cho học sinh làm việc cá nhân (dạy học cá thể) và phương pháp làm việc nhóm.

Tăng cường các chương trình tạo thế mạnh, điểm đặc biệt của nhà trường như dạy học STEM, tiếng Hàn, tiếng Nhật, Tin học MOS,...để tăng cường các kỹ năng mềm cho học sinh.

2.2. Nhiệm vụ cụ thể

Tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác, tăng thực hành, rèn luyện khả năng tự học, giáo dục đức tính tự giác trong học tập và trong thi cử cho học sinh.

Tăng cường đổi mới trong kiểm tra đánh giá theo hướng học sinh hiểu bài, biết tổng hợp kiến thức, biết biểu đạt chính kiến.

Thực hiện tốt việc dạy học tự chọn, tận dụng các điều kiện để bố trí dạy học hai buổi/ngày.

Tăng cường phối, kết hợp với các đơn vị, trung tâm uy tín để thực hiện việc giảng dạy, tài trợ các chương trình giáo dục cho nhà trường.

2.3. Biện pháp thực hiện

Xây dựng, thống nhất mục đích, yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá công tác chuyên môn.

Tổ chức giảng dạy đủ các môn học theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình môn học.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phương tiện trực quan, phương tiện nghe nhìn, sử dụng hợp lý giáo án điện tử, thực hiện đầy đủ thí nghiệm, thực hành trong giờ học.

Cân đối giữa việc truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng, chú trọng liên hệ thực tế phù hợp với nội dung bài học.

Tổ chức hoạt động “Tuần sinh hoạt tập thể” đầu năm học mới, nhất là cho học sinh lớp 10, giúp học sinh làm quen điều kiện học tập và phương pháp dạy học trong nhà trường.

Tăng cường khả năng nghe nói của học sinh trong việc học ngoại ngữ, thông qua các hoạt động ngoại khóa như tổ chức thường xuyên sinh hoạt câu lạc

bộ tiếng Anh, khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi chọn học sinh giỏi, các kỳ thi do trường, trung tâm Anh ngữ tổ chức, tăng cường rèn luyện nghe – nói thông qua các tiết dạy của giáo viên bản ngữ và tổ chức kiểm tra định kỳ.

Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học thông qua công tác bồi dưỡng, kế hoạch dự giờ thăm lớp của giáo viên, tổ chức thao giảng, hội thảo chuyên đề cấp trường, cụm trường, hội thi giáo viên dạy giỏi,...

3. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

3.1. Định hướng

Nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ, phát triển đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, mỗi thầy cô giáo không ngừng nâng cao lòng yêu nghề, tinh thần tự học, tự rèn luyện và tinh thần sáng tạo trong giảng dạy. Hoàn thành các chương trình bồi dưỡng theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

3.2. Nhiệm vụ cụ thể

Rà soát, quy hoạch, bổ sung đội ngũ trong 5 năm (2020 – 2025) tạo điều kiện ổn định về nhân sự, xây dựng củng cố lực lượng kế cận.

Từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ, tăng cường giáo viên có năng lực chuyên môn cao.

Đẩy mạnh phong trào tự học, tự nâng chuẩn, tinh thần sáng tạo trong giảng dạy.

Xây dựng lòng yêu nghề, tận tâm và trách nhiệm với sự nghiệp giáo dục.

3.3. Biện pháp thực hiện

Thường xuyên bồi dưỡng năng lực hoạt động cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, nâng cao năng lực theo chuẩn nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên theo các hoạt động chuyên đề.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, củng cố, phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong việc phát hiện, chấn chỉnh, thúc đẩy đội ngũ nhà giáo ngày càng phát triển và hoàn thiện.

Khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên học nâng chuẩn đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường.

Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng nhằm động viên đội ngũ, góp phần thúc đẩy sự tiến bộ và phát triển.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đội ngũ, đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ chính sách cho người lao động.

4. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

4.1. Định hướng

Xây dựng ngôi trường Trung học phổ thông Bình Chiểu có cảnh quan xanh - sạch đẹp - an toàn - văn minh, có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị để tổ chức các hoạt động dạy và học, các hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp, đáp ứng yêu cầu nâng cao giáo dục toàn diện.

4.2. Nhiệm vụ cụ thể

Đầu tư bổ sung hoàn thiện các trang thiết bị phòng học.

Tu bổ, tăng cường trang thiết bị cho các phòng thí nghiệm, phòng dạy nghề, phòng tin học, thư viện.

Sử dụng hiệu quả, hợp lý các nguồn tài chính cho các hoạt động giáo dục (giảng dạy, bồi dưỡng, ngoại khóa...).

4.3. Biện pháp thực hiện

Sử dụng hợp lý nguồn kinh phí nhà nước và các nguồn kinh phí khác trong việc tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, công tác dạy và học.

Đầu tư mua sắm sách vở, tài liệu cho thư viện, tăng cường đầu sách phục vụ cho việc tham khảo, nghiên cứu và công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Thường xuyên bổ sung tủ sách pháp luật, tủ sách giáo dục đạo đức, tủ sách rèn luyện nhân cách, học làm người và tủ sách cho việc thực hiện “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

Thường xuyên thực hiện chế độ bảo quản, sửa chữa cơ sở vật chất kịp thời, tránh hư hỏng xuống cấp nặng, không để xảy ra mất mát, thường xuyên củng cố hệ thống cây xanh, bồn hoa,... tạo cảnh quan môi trường luôn xanh - sạch - đẹp và hài hòa.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để huy động nguồn đóng góp từ cha mẹ học sinh và các mạnh thường quân.

5. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin

5.1. Định hướng

Tăng cường tạo lập, tích lũy, lưu trữ và khai thác hiệu quả, khoa học, kịp thời hệ thống thông tin trong nhà trường phục vụ cho công tác quản lý, công tác giảng dạy, học tập và công tác thông tin liên lạc giữa nhà trường và gia đình.

5.2. Nhiệm vụ cụ thể

Sử dụng các nhóm thông tin nội bộ trên trang mạng zalo để thống nhất và thông suốt thông tin giữa các bộ phận, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Tăng cường số lượng, chất lượng thông tin và khai thác hiệu quả Website của nhà trường.

Khai thác hiệu quả ứng dụng Enetviet để tăng cường trao đổi thông tin giữa nhà trường và giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

Cập nhật, phân loại, lưu trữ, tập hợp các thông tin, số liệu đảm bảo tính chính xác và đầy đủ để khai thác.

5.3. Biện pháp thực hiện

Hình thành nhóm phụ trách công tác thông tin, truyền thông và mạng lưới cộng tác viên ở tổ chuyên môn, bộ phận và đoàn thể.

Hình thành quy chế hoạt động trong công tác thông tin - truyền thông.

Xây dựng danh mục các loại hồ sơ, loại thông tin được thu nhập, lưu trữ để phục vụ cho các nhiệm vụ trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện từng năm học, tạo điều kiện về trang thiết bị, chế độ bồi dưỡng,...

6. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

6.1. Định hướng

Thực hiện tốt cơ chế tự chủ tài chính, quy chế thực hành tiết kiệm, chống tiêu cực lãng phí, thực hiện ba công khai về tài chính, tranh thủ mọi nguồn lực để tăng nguồn thu cho các hoạt động giáo dục.

6.2. Nhiệm vụ cụ thể

Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn ngân sách nhà nước.

Sử dụng hiệu quả, hợp lý, công bằng cho các khoản chi trong nhà trường.

Ổn định các nguồn thu dịch vụ, các nguồn thu khác cho quỹ phúc lợi tập thể và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

6.3. Biện pháp thực hiện

Hàng năm hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ về định mức thu chi và quỹ thu nhập tăng thêm, công khai minh bạch về chế độ, chính sách thu chi.

Hoàn thiện công tác lập kế hoạch và dự toán ngân sách hàng năm để chủ động trong thực hiện, nhằm tiết kiệm và thực hiện kiểm tra giám sát hiệu quả.

Thực hiện đầy đủ các quy chế quy định về công tác tài chính, ban thanh tra nhân dân thực hiện tốt công tác thanh tra theo quy định.

Tranh thủ sự ủng hộ của cha mẹ học sinh, các nhà tài trợ, các nhà mạnh thường quân, các cựu học sinh và các tổ chức khác để tăng nguồn thu cho các hoạt động giáo dục.

7. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế

7.1. Định hướng

Xây dựng nhà trường có môi trường sư phạm, môi trường văn hóa lành mạnh, học sinh năng động, có sức khỏe, có kỹ năng thích hợp để hòa nhập, tích cực trong các hoạt động, nhất là hoạt động xã hội, hoạt động vì cộng đồng, rèn luyện năng lực thích ứng với nghề nghiệp tương lai.

7.2. Nhiệm vụ cụ thể

Rèn luyện học sinh có ý thức về sinh hoạt tập thể, tích cực tham gia các hoạt động phong trào của trường, lớp, các hoạt động xã hội.

Giáo dục học sinh có ý thức trách nhiệm và tinh thần tập thể.

Định hướng nghề nghiệp cho học sinh, nhất là đối với học sinh lớp 12, giúp các em chọn nghề, ngành học phù hợp với năng lực, năng khiếu bản thân.

7.3. Biện pháp thực hiện

Tổ chức ngoại khóa theo các mục tiêu về giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống, giáo dục pháp luật, giáo dục giới tính, giáo dục truyền thông phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, HIV/AIDS, giáo dục kỹ năng sống,...

Đẩy mạnh hoạt động các câu lạc bộ đội nhóm, các sinh hoạt tập thể, sinh hoạt ngoại khóa tham quan dã ngoại.

Tổ chức tốt hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ đề hàng tháng ở các lớp.

Tổ chức cho học sinh lớp 10 và 11 nghe báo cáo học tập các chuyên đề về hướng nghiệp định hướng nghề nghiệp tương lai, công tác tư vấn hướng nghiệp và tuyển sinh đại học, cao đẳng hàng năm cho học sinh khối 12.

D. TỔ CHỨC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

I. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hội đồng trường

Sau mỗi năm học, Hội đồng trường rà soát điều chỉnh Chiến lược và Chương trình hành động theo yêu cầu, điều kiện thực tế của nhà trường; phê duyệt kế hoạch hoạt động của năm học tiếp theo (do Hiệu trưởng đề xuất) nhằm thực hiện thành công, có hiệu quả Kế hoạch chiến lược này.

2. Đối với lãnh đạo trường

Hiệu trưởng nhà trường căn cứ Kế hoạch chiến lược để xây dựng Chương trình hành động cho cả giai đoạn 2020 – 2025 và kế hoạch hoạt động cụ thể cho từng năm học trình Hội đồng trường xem xét, ra nghị quyết thực hiện.

Mỗi cá nhân, các tổ bộ môn, trưởng các bộ phận, các ban chức năng (theo Quyết định của Hiệu trưởng) có trách nhiệm cụ thể hóa chương trình hành động bằng việc tham mưu cụ thể các biện pháp thực hiện kế hoạch theo từng năm học. Đề xuất khắc phục những nội dung còn bất cập không phù hợp hoặc bổ sung những nội dung phát sinh theo yêu cầu phát triển hàng năm của nhà trường.

3. Đối với các tổ chức, đoàn thể

Tăng cường vai trò của Công Đoàn trong các hoạt động theo chức năng, phối hợp với Lãnh đạo trường thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động trong nhà trường.

Đẩy mạnh các phong trào thi đua, chăm lo thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động.

Tập trung giáo dục Đoàn viên - Học sinh sống có lý tưởng, có ước mơ hoài bão tốt đẹp.

Tổ chức các phong trào, các hoạt động truyền thống, các hoạt động giáo dục phẩm chất, nhân cách để rèn luyện học sinh trở thành những công dân có lý tưởng, năng động, tự tin.

Tăng cường công tác truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch chiến lược.

4. Đối với giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, công tác dạy học và giáo dục học sinh, cùng thực hiện thành công kế hoạch đề ra. Tham gia rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng hết sức phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Đẩy mạnh thực hiện chủ đề tư tưởng “*Sống có trách nhiệm*” và “*Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”.

Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực nhằm giáo dục đạo đức, hình thành nhân cách và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

5. Đối với học sinh

Học sinh thực hiện tốt Nội quy nhà trường và tích cực tham gia các hoạt động giáo dục.

Tuyên truyền giáo dục học sinh về việc “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh*”; lòng yêu nước, chủ quyền quốc gia; bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên, tài nguyên, sử dụng năng lượng hiệu quả, tiết kiệm. Giáo dục an toàn giao thông, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục phòng chống ma túy, AIDS, phòng chống tác hại của thuốc lá và phòng chống dịch bệnh.

II. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược

Dựa vào các văn bản pháp lý, bổ sung điều chỉnh các tiêu chuẩn đánh giá thi đua khen thưởng sát thực tế, phù hợp với điều kiện và việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường được thông qua hội nghị cán bộ công chức hàng năm.

Quy trình đánh giá: Cá nhân tự đánh giá - Tổ trưởng đánh giá - Hội đồng thi đua khen thưởng xem xét đánh giá - Kết luận.

E. KẾT LUẬN

Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho việc xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường trong tương lai, giúp nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho từng năm học và những năm tiếp theo một cách bền vững.

Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm xây dựng thương hiệu nhà trường của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Trên đây là “*Chiến lược xây dựng và phát triển trường Trung học phổ thông Bình Chiểu giai đoạn 2020 – 2025*”. Nhà trường sẽ xây dựng lộ trình, cụ thể hóa thành chương trình hành động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương và yêu cầu phát triển của ngành giáo dục nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục Thành phố Thủ Đức nói riêng và Thành phố Hồ Chí Minh nói chung./.

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh